TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: **323**/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tân Phú, ngày 21 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân, gia đình sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 01 năm 2025, về "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: bà **Huỳnh Thị Thu T**, địa chỉ: H L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: 30 thôn N, xã E, huyện K, Tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: ông **Lèo Văn S**, địa chỉ: H L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ:

Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025 là hoàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thu T và ông Lèo Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị Thu T và ông Lèo Văn S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: bà Huỳnh Thị Thu T và ông Lèo Văn S có con chung là: Lèo Huỳnh Khánh An, nữ, sinh ngày 13/4/2011.

Giao bà Huỳnh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Lèo Huỳnh Khánh A, nữ, sinh ngày 13/4/2011, cho đến khi trẻ thành niên.

Về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chung: hai bên đương sự phải tạo mọi điều kiện cho nhau để thăm nom con và việc thăm nom con cũng không được ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường và học tập của trẻ; trường hợp có sự thay đổi nơi sinh sống, học tập của trẻ thì hai bên đương sự phải có nghĩa vụ thông báo cho nhau biết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Ông Lèo Văn S cấp dưỡng nuôi con chung Lèo Huỳnh Khánh A, nữ, sinh ngày 13/4/2011, cho đến khi thành niên.

Mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng.

Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 đến ngày 10 dương lịch hàng tháng.

Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là tháng 5/2025.

Việc giao – nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng bà Huỳnh Thị Thu T và ông Lèo Văn S tự thực hiện.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khi có lý do chính đáng, cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và về nợ chung: bà Huỳnh Thị Thu T và ông Lèo Văn S xác định không có.

3. Án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng); án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Huỳnh Thị Thu T tự nguyện nộp, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Huỳnh Thị Thu T đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu BLTU/24P, số: 0045739 ngày 17/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí hôn nhân, gia đình và án phí cấp dưỡng đã nộp đủ.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2009, ngày 03/8/2009 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, không còn giá trị kể từ ngày ban hành Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nam Hải